

**BAN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CTCP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ. VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA CÔNG TY**

# **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

**TẠI**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN,  
VIỄN THÔNG & TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ**

**Hà Nội, tháng 09 năm 2016**



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA SCIC  
TẠI CTCP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG  
HÓA DẦU KHÍ**

**TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN**



**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ  
NƯỚC**

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu  
Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3824 0703

Fax: (84-4) 6278 0136

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN  
THÔNG & TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ**

Địa chỉ: Tầng 17, tòa nhà Icon4, số 243A Đê La Thành, Đống Đa,  
Hà Nội

Điện thoại: (84-4)3 7722722

Fax: (84-4)3 7725942

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL**

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Icon4, số 243A Đê La Thành, Đống Đa,  
Hà Nội

Điện thoại: (84-4)3 9367083 Fax: (84-4)3 9367082



**THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ  
KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

**1. Thông tin về tổ chức phát hành**

- Tên công ty : **Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí**
- Địa chỉ : Tầng 17, tòa nhà Icon4, số 243A Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội
- Vốn điều lệ hiện tại : **42.352.900.000 đồng**
- Tổng số cổ phần : 4.235.290 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh :
  - Vận hành và đảm bảo kỹ thuật các hệ thống công nghệ thông tin - viễn thông;
  - Là đầu mối triển khai và ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa của PVN;
  - Nghiên cứu - phát triển, tư vấn, thiết kế và tham gia triển khai thực hiện, tham gia thẩm định, thẩm tra các nội dung liên quan trong các dự án;
  - Cung cấp dịch vụ kỹ thuật khác cho các đơn vị trong và ngoài ngành; tổ chức đào tạo, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ.

**2. Thông tin về đợt chào bán**

- Tổ chức chào bán cổ phần : **Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước**
- Tên cổ phần chào bán : Cổ phần Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí
- Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông
- Tổng số lượng chào bán : **576.120 cổ phần (chiếm tỷ lệ 13,6 % vốn điều lệ)**
- Phương thức chào bán : Bán đấu giá công khai cả lô

**3. Tổ chức Tư vấn bán đấu giá**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL**

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Icon4, số 243A Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3 936 7083

Fax: (84-4) 3 936 7082

Website: [www.wss.com.vn](http://www.wss.com.vn)

## MỤC LỤC

|             |   |           |
|-------------|---|-----------|
| <b>I.</b>   | <b>CĂN CỨ PHÁP LÝ .....</b>   | <b>3</b>  |
| <b>II.</b>  | <b>CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>   | <b>4</b>  |
| 1.          | Rủi ro về kinh tế .....   | 4         |
| 1.1         | Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế.....                                   | 4         |
| 1.2         | Rủi ro lạm phát .....   | 4         |
| 1.3         | Rủi ro lãi suất.....  | 5         |
| 2.          | Rủi ro về luật pháp .....   | 6         |
| 3.          | Rủi ro cạnh tranh .....   | 6         |
| 4.          | Rủi ro của đợt chào bán .....   | 6         |
| 5.          | Rủi ro khác .....   | 7         |
| <b>III.</b> | <b>CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b>        | <b>8</b>  |
| 1.          | Tổ chức phát hành .....   | 8         |
| 2.          | Tổ chức tư vấn bán đấu giá.....   | 8         |
| <b>IV.</b>  | <b>CÁC KHÁI NIỆM .....</b>  | <b>9</b>  |
| <b>V.</b>   | <b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY .....</b>                              | <b>10</b> |
| 1.          | Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....                            | 10        |
| 1.1.        | Quá trình hình thành và phát triển .....                                    | 10        |
| 1.2.        | Giới thiệu về Công ty.....  | 10        |
| 1.3.        | Cơ cấu vốn cổ phần .....  | 11        |
| 1.4.        | Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty .....          | 12        |
| 1.5.        | Danh sách những công ty con, công ty liên kết: không có .....               | 12        |
| 2.          | Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....                                      | 12        |
| 3.          | Hoạt động kinh doanh .....  | 14        |
| 3.1.        | Sản phẩm/dịch vụ chủ yếu.....   | 14        |
| 3.2.        | Các hợp đồng lớn đang thực hiện và ký kết .....                             | 15        |
| 3.3.        | Doanh thu của Công ty giai đoạn 2013 đến 06 tháng đầu năm 2016 .....        | 16        |
| 3.4.        | Cơ cấu chi phí của Công ty giai đoạn 2013 đến 06 tháng đầu năm 2016.....    | 16        |
| 4.          | Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....                                   | 17        |
| 4.1.        | Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh qua các năm.....            | 16        |
| 4.2.        | Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ..... | 18        |

|             |  |           |
|-------------|--|-----------|
| 5.          | Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành .....    | 19        |
| 6.          | Chính sách đối với người lao động.....                               | 20        |
| 7.          | Chính sách cổ tức .....  | 21        |
| 8.          | Tình hình tài chính.....   | 21        |
| 8.1.        | Các chỉ tiêu cơ bản.....   | 21        |
| 8.2.        | Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....                                  | 24        |
| 9.          | Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban kiểm soát.....  | 24        |
| 9.1.        | Hội đồng quản trị .....  | 24        |
| 9.2.        | Ban Giám đốc, Kế toán trưởng .....                                   | 25        |
| 9.3.        | Ban kiểm soát .....  | 25        |
| 10.         | Tài sản .....  | 25        |
| 11.         | Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty: ..... | 26        |
| 12.         | Nội dung định hướng phát triển SXKD giai đoạn 2016 – 2018.....       | 26        |
| <b>VI.</b>  | <b>THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN.....</b>                    | <b>31</b> |
| 1.          | Thông tin cơ bản về việc bán đấu giá cổ phần .....                   | 31        |
| 2.          | Mục đích chào bán.....   | 33        |
| 3.          | Phương thức phân phối: Bán đấu giá công khai cả lô cổ phần.....      | 33        |
| 4.          | Công bố thông tin về đợt đấu giá .....                               | 33        |
| 5.          | Đối tượng điều kiện tham gia đấu giá: .....                          | 34        |
| 6.          | Thủ tục đăng ký tham gia đấu giá và nộp tiền đặt cọc .....           | 34        |
| 7.          | Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá .....                               | 37        |
| 8.          | Địa điểm và thời gian tổ chức cuộc đấu giá .....                     | 38        |
| 9.          | Thông báo kết quả đấu giá.....                                       | 39        |
| 10.         | Phương thức và địa điểm thanh toán tiền mua cổ phần.....             | 39        |
| 11.         | Xử lý tiền đặt cọc.....  | 39        |
| 12.         | Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....             | 40        |
| 13.         | Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: .....                  | 40        |
| 14.         | Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần .....                              | 40        |
| <b>VII.</b> | <b>THAY LỜI KẾT .....</b>  | <b>41</b> |

**CĂN CỨ PHÁP LÝ**

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006, Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 220/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC);
- Nghị định số 57/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC);
- Quyết định số 05/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 25/2/2015 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước;
- Quyết định số 06/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 11/4/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc ban hành Quy chế bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;
- Công văn số 5916/UBCK-QLPH ngày 28/10/2014 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước gửi Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc chào mua công khai và đấu giá cổ phần;
- Hợp đồng kinh tế số 24/2014/HĐTV/WSS-SCIC ký ngày 16/06/2014 của Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall với Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc cung cấp dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần tại Cổ phần Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí;
- Quyết định số 381/QĐ-ĐTKDV ngày 09/09/2016 về việc bán cổ phần lần hai của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Cổ phần Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí.

## **I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

### **1. Rủi ro về kinh tế**

Sự phát triển của nền kinh tế được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng GDP, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái... các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Những biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế.

#### **1.1 Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế**

Năm 2015, đánh dấu sự phục hồi mạnh mẽ của nền kinh tế trong nước và thế giới. Theo tổng cục Thống kê tại buổi họp báo chiều ngày 27/12/2014, theo đó, năm 2014 tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 5,9%, đưa Việt Nam trở thành nước có tốc độ tăng trưởng GDP cao thứ 2 trên thế giới (sau Trung Quốc). Mức tăng trưởng năm 2014 cao hơn mức tăng 5,25% của năm 2012 và mức tăng 5,42% của năm 2013. Đây là thành công rất lớn, cho thấy đà tăng trưởng đã trở lại mạnh mẽ sau mấy năm khó khăn vừa qua.

Năm 2015 cũng là thời điểm Nhà nước đẩy mạnh tay cải cách và tái cấu trúc lại toàn bộ nền kinh tế, các Tổng công ty, tập đoàn của Nhà nước tiếp tục thắt chặt chi tiêu, đầu tư công trong năm 2015 thì nền kinh tế nói chung và ngành công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa nói riêng vẫn chịu những tác động không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của ngành cũng như ảnh hưởng lớn đến kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2015 cho thấy nền kinh tế nước ta phục hồi khá rõ nét và đạt tốc độ tăng trưởng cao so với kế hoạch đề ra, và cao hơn so với dự báo trước đây. Tốc độ tăng GDP cả năm 2015 đạt 6,68%, đây là mức tăng trưởng cao hơn năm 2014 và cao hơn kế hoạch đề ra, tạo tiền đề, nền tảng để thực hiện nhiệm vụ năm 2016 với tăng trưởng GDP là 6,7%. Động lực tăng trưởng kinh tế chủ yếu do sự phục hồi và tăng trưởng cao của sản xuất công nghiệp ; sự tăng nhanh của sản xuất và xuất khẩu của khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đặc biệt khi một loạt các hiệp định song phương và đa phương như FTA, TPP và thành công trong việc xây dựng cộng đồng kinh tế ASEAN sẽ mở ra những cơ hội lớn cho tất cả các doanh nghiệp trong nước được mở rộng thị trường sang các nước lớn. Đi cùng với đó cũng là một thách thức lớn khi các doanh nghiệp trong nước phải đối mặt với nhiều sản phẩm nước ngoài vào thị trường Việt Nam với giá thành rẻ và chất lượng tốt hơn.

Nền kinh tế tăng trưởng hay suy giảm đều có những ảnh hưởng nhất định đến sự phát triển của hoạt động của ngành công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa. Kinh tế phát triển dẫn đến sự gia tăng các khoản đầu tư các ngành công nghệ thông tin, tự động hóa và các lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, ngược lại, khi nền kinh tế suy thoái, tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm dẫn tới khả năng và nhu cầu về đầu tư, xây dựng giảm đáng kể.

Để đảm bảo tính bền vững trong hoạt động, Ban lãnh đạo Công ty luôn bám sát với tình hình kinh tế trong nước và quốc tế để xây dựng kế hoạch kinh doanh ngắn hạn và dài hạn phù hợp với từng thời kỳ phát triển.

#### **1.2 Rủi ro lạm phát**

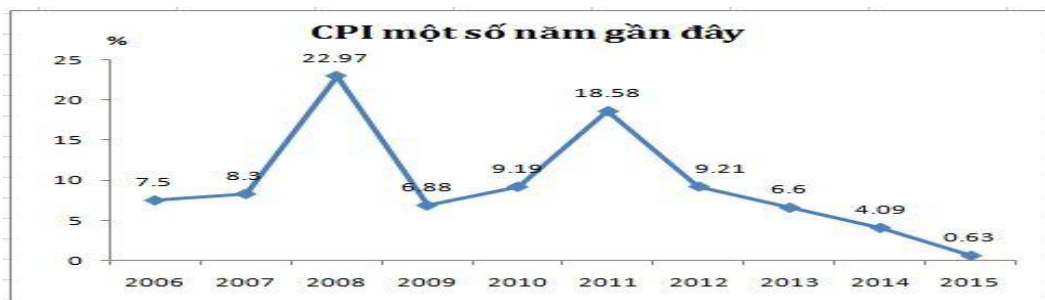
Năm 2015, Tổng cục Thống kê đã công bố chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12 tăng 0,02% so với tháng trước và tăng 0,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Tính bình quân, CPI cả nước năm



2015 tăng 0,63% so với năm ngoái, thấp hơn rất nhiều so với mục tiêu 5% của Quốc hội đặt ra. Đây cũng là mức tăng thấp nhất của chỉ số giá tiêu dùng kể từ năm 2001 trở lại đây. Bình quân mỗi tháng năm 2015, CPI chỉ tăng 0,05%, CPI giữ ở mức thấp và ổn định tạo điều kiện cho các chính sách tiền tệ tích cực, kích thích sản xuất kinh doanh phát triển và tạo điều kiện cho giá một số mặt hàng do Nhà nước quản lý được tính đầy đủ vào chi phí theo giá thị trường.

Theo Tổng cục Thống kê, trong 6 tháng đầu năm 2016 chỉ số giá tiêu dùng (CPI) cả nước so cùng kỳ năm 2015 tăng 1,8%. Mức tăng CPI trong 6 tháng đầu năm 2016 chủ yếu do tác động của việc điều chỉnh giá dịch vụ công (y tế, giáo dục) theo lộ trình thị trường, biến động tăng của giá nguyên nhiên, vật liệu, lương thực, thực phẩm và việc điều chỉnh tăng tiền lương tối thiểu vùng và lương cơ sở. Trong 6 tháng đầu năm 2016, mặc dù thị trường hàng hóa chịu tác động của nhiều yếu tố bất lợi (cả chủ quan và khách quan) như: thời tiết, khí hậu, môi trường, giá hàng hóa thế giới, việc thực hiện lộ trình giá thị trường của hàng hóa trong nước... Tuy nhiên, công tác điều hành của Chính phủ, các bộ, ngành địa phương khá sát sao nên thị trường vẫn khá bình ổn, các vấn đề phát sinh được các cấp, ngành, địa phương phối hợp xử lý kịp thời, hiệu quả.

Lạm phát thấp mang lại niềm vui cho người tiêu dùng; sự an tâm cho các nhà đầu tư, sản xuất kinh doanh; tạo điều kiện cho các nhà hoạch định chính sách và quản lý, điều hành vĩ mô yên tâm hơn trong việc đề ra và thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hỗ trợ thị trường... Song, các chuyên gia kinh tế đã bày tỏ những lo lắng về việc sức mua quá yếu sẽ tạo ra những ảnh hưởng tiêu cực tới nền kinh tế và hoạt động của các doanh nghiệp.



*Nguồn: Tổng cục thống kê*

### **1.3 Rủi ro lãi suất**

Thông tin từ Ngân hàng Nhà nước cho biết: Trên cơ sở đánh giá diễn biến và dự báo về kinh tế vĩ mô, tiền tệ trong nước và quốc tế, bám sát Nghị quyết của Quốc hội, của Chính phủ, trong năm 2016, NHNN tiếp tục kiên định với mục tiêu kiểm soát lạm phát (dưới 5%), ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế hợp lý (khoảng 6,7%), đảm bảo an toàn hệ thống. Theo đó, mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến đối với các lĩnh vực ưu tiên ở mức 6-7%/năm đối với ngắn hạn, các NHTM cổ phần tiếp tục áp dụng lãi suất cho vay trung và dài hạn phổ biến đối với các lĩnh vực ưu tiên ở mức 9-10%/năm. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3-11%/năm đối với trung và dài hạn.

Trong năm 2016 với khả năng lạm phát có thể cao hơn năm 2015, mặt bằng lãi suất đến nay là tương đối phù hợp với định hướng lâu dài để ổn định lạm phát ở mức dưới 5%. Do đó, thời gian tới, NHNN sẽ điều hành lãi suất chủ động, linh hoạt để điều tiết lãi suất thị trường ở mức hợp lý, góp phần ổn định thị trường tiền tệ và hoạt động ngân hàng.



Hiện tại, Công ty không sử dụng các khoản nợ vay ngân hàng cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhưng trong thời gian tới, nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh của công ty là cần thiết, để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, ngoài vốn tự có Công ty có thể sẽ sử dụng nguồn vốn từ các khoản vay ngắn và dài hạn của Ngân hàng. Vì vậy, bất kỳ sự biến động nào của Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại về chính sách tiền tệ, lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Yếu tố lãi suất ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch kinh doanh cũng như tác động mạnh đến doanh thu và chi phí hoạt động tài chính. Việc trần lãi suất liên tục được điều chỉnh giảm được xem như một tiền đề thuận lợi cho hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên trên thực tế, để tiếp cận được nguồn vốn vay với lãi suất hấp dẫn là một vấn đề còn khó khăn đối với Công ty nói riêng và các doanh nghiệp nói chung.

## **2. Rủi ro về luật pháp**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí chịu sự chi phối bởi hệ thống pháp luật và chính sách của Nhà nước như: Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng... Bên cạnh đó là các luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh của các công ty trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa... bao gồm: Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Thương mại,...

Hệ thống luật pháp hiện nay của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, do đó những sự thay đổi về chính sách luôn có thể xảy ra, sự thay đổi trong hệ thống luật pháp có thể có những ảnh hưởng nhất định tới hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí. Để hạn chế rủi ro này Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí luôn theo dõi, nắm bắt kịp thời đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước để từ đó xây dựng chiến lược phát triển Công ty phù hợp với định hướng phát triển của đất nước.

## **3. Rủi ro cạnh tranh**

Thế kỷ 21 được nhận định là thời đại bùng nổ của ngành công nghệ thông tin với sự phát triển với tốc độ nhanh chóng và rộng khắp của các công ty tin học trên cả nước cũng như trong phạm vi toàn cầu, sự tăng trưởng đó cùng với sự thay đổi chính sách của Nhà nước gần đây sẽ tạo những áp lực cạnh tranh không nhỏ cho Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, viễn thông và Tự động hóa Dầu khí. Trong những năm qua, Công ty đã đấu thầu và trúng thầu một số hợp đồng quan trọng, có tính chất EPC như: Hệ thống MIS cho nhà máy điện Nhơn Trạch 2, hệ thống Lan-Telecom cho nhà máy điện Nhiệt Điện Vũng Áng 1, hệ thống camera giám sát cho nhà máy lọc hóa dầu Dung Quất, hệ thống điện nhẹ cho 1 số tòa nhà của Tập đoàn. Thiết kế, phát triển, xây dựng hệ thống các phần mềm tác nghiệp cho Tập đoàn. Tuy nhiên do ảnh hưởng của chính sách cắt giảm chi tiêu công, các khoản chi Ngân sách của những đối tác quen thuộc ngày càng bị hạn chế trong khi số lượng đối thủ cạnh tranh ngày càng tăng sẽ khiến Công ty gặp nhiều khó khăn trong việc phát triển hoạt động kinh doanh và mạng lưới khách hàng của mình.

## **4. Rủi ro của đợt chào bán**

Đợt bán đấu giá cổ phần này có thể đối mặt với rủi ro không bán hết cổ phần. Đây là một rủi ro hiện hữu, đặc biệt trong tình hình thị trường chứng khoán biến động theo chiều hướng

không thuận lợi như hiện nay. Nếu đợt đấu giá không thành công sẽ có những ảnh hưởng nhất định trong kế hoạch của SCIC, theo đó SCIC không thực hiện được việc bán hết phần vốn tại Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí.

Tuy nhiên, để giảm thiểu rủi ro nêu trên, SCIC đã thực hiện những biện pháp sau: giá khởi điểm đã được tính toán một cách hợp lý nhằm cân đối lợi ích của các nhà đầu tư cũng như SCIC; SCIC đã khẩn trương phối hợp với tổ chức tư vấn xây dựng và thực hiện lộ trình bán đấu giá cạnh tranh khoa học, hiệu quả, đảm bảo giảm thiểu rủi ro biến động thị trường chứng khoán.

## **5. Rủi ro khác**

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí.

**II. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN****1. Tổ chức phát hành****CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN  
THÔNG & TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ**

Địa chỉ: Tầng 17, tòa nhà Icon4, số 243A Đê La Thành, Đống  
Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4)37722722

Fax: (84-4)37725942

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

**2. Tổ chức tư vấn bán đầu giá****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL**

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Icon4, số 243A Đê La Thành, Đống  
Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4)30367083

Fax: (84-4)39367082

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng số 24/2014/HĐTV/WSS-SCIC ký ngày 16/06/2014 giữa Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí cung cấp. Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo.

**III. CÁC KHÁI NIỆM**

- BKS : Ban kiểm soát
- BCKT : Báo cáo kiểm toán
- BCTC : Báo cáo tài chính
- CBTT : Công bố thông tin
- CNĐKKD : Chứng nhận đăng ký kinh doanh
- Công ty : Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí
- CTCP : Công ty cổ phần
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- TSCĐ : Tài sản cố định
- UBND : Ủy ban Nhân dân
- SCIC : Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước

#### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

##### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

###### 1.1. Quá trình hình thành và phát triển

PAIC được thành lập ngày 16/02/2009. Mặc dù mới thành lập, nhưng PAIC thừa hưởng toàn bộ cơ sở vật chất, nhân lực, năng lực và kinh nghiệm của Công ty TNHH một thành viên Công nghệ thông tin và Tự động hóa Dầu khí. Hiện, PAIC có 89 người làm việc ở Trụ sở chính tại Hà Nội, Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh và Văn phòng Vũng Tàu.

###### 1.2. Giới thiệu về Công ty

**Tổ chức phát hành** : Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí

**Tên giao dịch quốc tế** : Petroleum Information Technology Telecom and Automation Joint Stock Company

**Tên viết tắt** : PAIC

**Trụ sở chính** : Tầng 17, tòa nhà Icon4, số 243A Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội

**Điện thoại** : (84-4)37722722

**Fax** : (84-4)37725942

**Website** : [www.paic.pvn.vn](http://www.paic.pvn.vn)

**Vốn điều lệ** : 42.352.900.000 đồng

**Logo**



###### Ngành, nghề kinh doanh:

Theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103349508 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 16 tháng 02 năm 2009 thay đổi lần thứ 9 ngày 25 tháng 09 năm 2014, Công ty kinh doanh các ngành nghề sau:

- ✓ Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật.
- ✓ Mua bán, cung cấp, xây dựng, cho thuê, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, hỗ trợ vận hành trong các lĩnh vực CNTT, Viễn thông và Tự động hóa, bao gồm: máy tính, mạng máy tính, thiết bị viễn thông, thiết bị truyền thông (âm thanh, ánh sáng) các thiết bị, linh kiện

điện tử, các thiết bị đo lường, điều khiển, các hệ thống giải pháp tự động hóa, các hệ thống thiết bị điện lạnh, điện nhẹ, giám sát, cảnh báo cháy nổ, chống sét, phòng và chữa cháy.

- ✓ Nghiên cứu, tư vấn, thẩm tra, tích hợp, đào tạo (chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép), chuyển giao công nghệ thuộc các lĩnh vực CNTT, Viễn thông và Tự động hóa (không bao gồm dịch vụ tư vấn thiết kế công trình).
- ✓ Nghiên cứu Tư vấn thiết kế (không bao gồm dịch vụ tư vấn thiết kế công trình), thẩm tra, tích hợp, đào tạo, cho thuê các trung tâm cơ sở dữ liệu và dịch vụ phục hồi dữ liệu.
- ✓ Sản xuất, chế tạo, lắp ráp các thiết bị thuộc các lĩnh vực CNTT, Viễn thông và Tự động hóa.
- ✓ Cung cấp các nội dung, dịch vụ giá trị gia tăng và đại lý kinh doanh các dịch vụ giá trị gia tăng và đại lý kinh doanh các dịch vụ giá trị gia tăng, công nghệ quảng cáo trực tuyến trên các hệ thống CNTT và viễn thông.
- ✓ Nghiên cứu tư vấn, thiết kế (không bao gồm thiết kế công trình), sản xuất, đào tạo (chỉ hoạt động khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép), lắp đặt các hệ thống thương mại, giao dịch điện tử và các dịch vụ thương mại điện tử.
- ✓ Dịch vụ làm dữ liệu, cung cấp dịch vụ dữ liệu, tư vấn giải pháp, thiết kế xây dựng (không bao gồm thiết kế công trình), bảo trì hệ thống cơ sở dữ liệu.
- ✓ Thiết kế, phát triển, gia công, cung cấp, phân phối, bảo hành, bảo trì, triển khai các sản phẩm và dịch vụ phần mềm.
- ✓ Xuất nhập khẩu các mặt hàng thuộc lĩnh vực kinh doanh của Công ty.

### 1.3. Cơ cấu vốn cổ phần

#### Cơ cấu vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/12/2015

| STT | Cơ cấu cổ đông     | Số lượng cổ phần                                 | Giá trị cổ phần theo mệnh giá | Tỷ lệ        |
|-----|--------------------|--|-------------------------------|--------------|
| 1   | Cổ đông là tổ chức | Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước   | 576.120                       | 13,60        |
|     |                    | Công ty cổ phần Thương mại Dầu khí               | 2.196.000                     | 51,85        |
|     |                    | Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP | 360.000                       | 8,50         |
|     |                    | CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam  | 504.000                       | 11,90        |
|     |                    | CTCP Chứng khoán Dầu Khí                         | 501.810                       | 11,85        |
|     | <b>Tổng</b>        |  | <b>4.137.930</b>              | <b>97,70</b> |
| 2   | Cổ đông là         | Có 100 cổ đông là cá nhân                        | 97.360                        | 2,30         |



|  |                  |  |                  |            |
|--|------------------|--|------------------|------------|
|  | cá nhân          |  |                  |            |
|  | <b>Tổng cộng</b> |  | <b>4.235.290</b> | <b>100</b> |

*(Nguồn: CTCP Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí)*

#### **1.4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

**Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/12/2015**

| <b>Họ tên</b>                                    | <b>Số cổ phần</b> | <b>Tỷ lệ (%)</b> |
|--|-------------------|------------------|
| Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước   | 576.120           | 13,60            |
| Công ty cổ phần Thương mại Dầu khí               | 2.196.000         | 51,85            |
| Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP | 360.000           | 8,50             |
| CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam  | 504.000           | 11,90            |
| CTCP Chứng khoán Dầu Khí                         | 501.810           | 11,85            |
| <b>Tổng cộng</b>                                 | <b>4.137.930</b>  | <b>97,70</b>     |

*(Nguồn: CTCP Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí)*

#### **1.5. Danh sách những công ty con, công ty liên kết: không có**

#### **2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty**

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

✓ **Đại hội đồng cổ đông:**

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty, quyết định định hướng phát triển của Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

✓ **Hội đồng quản trị:**

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra.

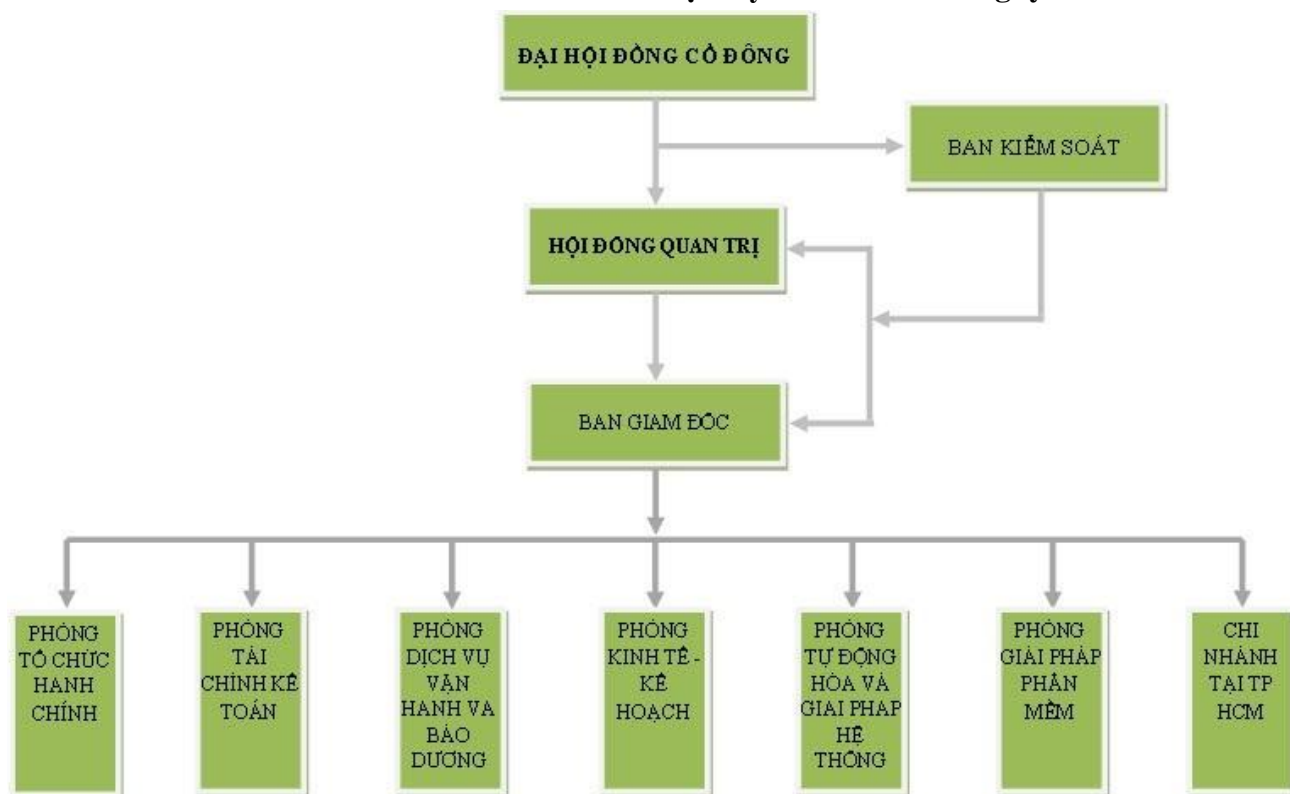
✓ **Ban kiểm soát:**

Là một đơn vị tổ chức chịu sự lãnh đạo của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty, có chức năng và nhiệm vụ như sau:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính của công ty;
  - Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính và các báo cáo khác.
- ✓ Ban điều hành
- Là bộ máy điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty. Thành phần Ban điều hành gồm có: Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng.
- ✓ Phòng tổ chức hành chính
- Là phòng tham mưu về công tác tổ chức cán bộ, lao động tiền lương. Căn cứ nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty phối hợp với các phòng nghiệp vụ lập phương án trình HĐQT- Ban giám đốc Công ty phê duyệt;
  - Tham mưu đề xuất với HĐQT – Ban giám đốc Công ty về công tác thanh tra, kiểm tra, thi đua khen thưởng, kỷ luật, thi tay nghề, nâng bậc lương cho Cán bộ công nhân viên, công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống lũ bão, cháy nổ, giảm nhẹ thiên tai và các nhiệm vụ khác được HĐQT giao;
  - Quản lý lưu trữ các văn bản Công ty phát hành bảo mật tài liệu, ấn chỉ. Trực tiếp quản lý công tác quản trị hành chính văn phòng. Chuẩn bị các chương trình công tác của văn phòng, giải quyết công việc văn phòng khi HĐQT – Ban giám đốc đi công tác;
  - Nghiên cứu đề xuất các vấn đề pháp lý có liên quan;
  - Trung tâm thông tin nhằm phục vụ cho ban lãnh đạo;
  - Cung cấp các phương tiện làm việc cho ban lãnh đạo, các phòng ban trong Công ty, quản lý thiết bị, dụng cụ văn phòng, quản lý cơ sở hạ tầng.
- ✓ Phòng Tài chính kế toán:
- Là phòng tham mưu về nghiệp vụ tài chính kế toán - thống kê, quản lý tiền vốn của toàn Công ty. Có trách nhiệm thực hiện chế độ hạch toán kế toán, báo cáo quyết toán thống kê theo quy định của Nhà nước;
  - Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh và nguồn vốn hiện có, Phòng có trách nhiệm chủ động đề xuất nguồn vốn vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ kinh doanh kịp thời và thực hiện định mức tồn quỹ theo quy định; tham mưu đề xuất xử lý hàng hoá tồn đọng, trách nhiệm bồi thường vật chất đối với các tập thể, cá nhân gây thiệt hại về kinh tế của Doanh nghiệp;
  - Hướng dẫn nghiệp vụ kế toán - thống kê cho các cơ sở, các phòng nghiệp vụ lập chứng từ ban đầu đúng nguyên tắc chế độ, đảm bảo các yêu cầu về quản lý tài chính hiện hành;
  - Chịu trách nhiệm trước Pháp luật, HĐQT – Ban giám đốc Công ty và toàn thể cổ đông về việc không kiểm soát được nguồn vốn. Được quyền yêu cầu các phòng ban, cửa

hàng, đơn vị trực thuộc giải trình những chi phí không hợp lý và đã chỉ nếu không đúng nguyên tắc tài chính hiện hành và quy chế quản lý của Công ty thì được quyền xuất toán.

**Sơ đồ bộ máy tổ chức của Công ty**



(Nguồn: Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí)

### **3. Hoạt động kinh doanh**

#### **3.1. Sản phẩm/dịch vụ chủ yếu**

- ✓ Lĩnh vực Công nghệ thông tin, viễn thông
  - Thực hiện Hợp đồng dịch vụ CNTT, VT cho Cơ quan tập đoàn và các đơn vị trong ngành
  - Cung cấp hàng hóa, dịch vụ triển khai các hệ thống, giải pháp liên quan đến CNTT, VT cho các đơn vị trong và ngoài ngành dầu khí.
- ✓ Lĩnh vực tự động hóa
  - Cung cấp hàng hóa, dịch vụ, giải pháp Tự động hóa, IT công nghiệp cho các đơn vị, nhà máy, dự án onshore và tiếp cận các dự án offshore.
- ✓ Lĩnh vực phần mềm
  - Thiết kế, phát triển, triển khai các hệ thống phần mềm tác nghiệp cho Cơ quan Tập đoàn và các đơn vị trong và ngoài ngành.

### 3.2. Các hợp đồng lớn đang thực hiện và ký kết

Một số các hợp đồng lớn do Công ty thực hiện và ký kết bao gồm:

| STT | Đối tác   | Nội dung  | Tổng giá trị<br>HĐ/dự toán<br>(đồng) | Dự kiến giá trị<br>thực hiện năm<br>2016 (đồng) | Tình trạng<br>thực hiện<br>hợp đồng |
|-----|---|---|--------------------------------------|---|-------------------------------------|
| 1   | Tập đoàn Dầu khí<br>Việt Nam                    | Cung cấp dịch vụ<br>thường xuyên cho PVN  | 2.250.000.000                        | 27.000.000.000                                  | Đang thực<br>hiện                   |
| 2   | Công ty cổ phần<br>Khai thác Tài sản<br>Dầu khí | Cung cấp dịch vụ quản<br>lý, vận hành hệ thống<br>kỹ thuật, CNTT, VT<br>cho tòa nhà VPI   | 5.580.000.000                        | 1.860.000.000                                   | Đang thực<br>hiện                   |
| 3   | Tập đoàn Dầu khí<br>Việt Nam                    | HĐ nguyên tắc cung<br>cấp các thiết bị CNTT<br>của Tập đoàn   |                                      | 1.200.000.000                                   | Đang thực<br>hiện                   |
|     | Vinaphone,<br>Viettel, Mobie                    | Cho thuê hệ thống phủ<br>sóng tòa nhà IBS   |                                      | 1.200.000.000                                   | Đang thực<br>hiện                   |
| 3   | Công ty LHT                                     | Quyết toán HĐ “Cung<br>cấp, lắp đặt, chạy thử,<br>đào tạo, chuyển giao và<br>bảo hành hệ thống<br>thông tin liên lạc cho<br>dự án Nhà máy nhiệt<br>điện Vũng Áng 1” | 27.767.486.114                       | 1.598.637.220                                   | Đang thực<br>hiện                   |
| 4   | Tập đoàn Dầu khí<br>Việt Nam                    | Nâng cấp hệ thống VC  | 3.351.711.500                        | 3.351.711.500                                   | Đang thực<br>hiện                   |
| 5   | Tập đoàn Dầu khí<br>Việt Nam                    | Phần mềm quản lý ứng<br>cứu khẩn cấp tích hợp<br>trong Hệ thống HSE<br>của PVN  |                                      | 4.170.000.000                                   | Đang thực<br>hiện                   |
|     | Công ty cổ phần<br>Công nghệ Sao<br>Bắc Đẩu     | HĐ số 2812-CC thiết bị<br>SAN   | 5.370.891.000                        | 5.370.891.000                                   | Đang thực<br>hiện                   |

(Nguồn: Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí)

### 3.3. Doanh thu của Công ty giai đoạn 2013 đến 06 tháng đầu năm 2016

Đơn vị tính: đồng

| Chỉ tiêu                               | Năm 2013       | Năm 2014       | Tăng giảm so với 2013 | Năm 2015       | Tăng giảm so với 2014 | 06 tháng đầu năm 2016 |
|--|----------------|----------------|-----------------------|----------------|-----------------------|-----------------------|
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 66.302.928.140 | 71.460.769.628 | 7,78%                 | 70.852.967.177 | -0,85%                | 35.992.146.672        |
| Doanh thu bán hàng                     | 27.101.092.921 | 32.257.710.699 | 19,03%                | 36.217.798.979 | 12,28%                | -                     |
| Doanh thu cung cấp dịch vụ             | 39.201.835.219 | 39.203.058.929 | -                     | 34.635.168.198 | -11,65%               | -                     |
| Các khoản giảm trừ doanh thu           | 423.147.543    | 69.024.598     | -83,69%               | -              | -                     | -                     |
| Doanh thu thuần                        | 65.879.780.597 | 71.391.745.030 | 8,37%                 | 70.852.967.177 | -0,75%                | 35.992.146.672        |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 và báo cáo tài chính tự lập Quý II/2016 của Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí)

### 3.4. Cơ cấu chi phí của Công ty giai đoạn 2013 đến 06 tháng đầu năm 2016

Đơn vị tính: đồng

| Yếu tố chi phí           | Năm 2013              | %/DTT         | Năm 2014              | %/DTT        | Năm 2015              | %/DTT        | 06 tháng đầu năm 2016 |
|--------------------------|-----------------------|---------------|-----------------------|--------------|-----------------------|--------------|-----------------------|
| Giá vốn hàng bán         | 51.743.542.782        | 78,54         | 54.634.734.957        | 76,53        | 54.763.947.570        | 77,29        | 27.408.700.755        |
| Chi phí bán hàng         | 3.080.593.173         | 4,68          | 2.077.626.883         | 2,91         | 1.432.055.641         | 2,02         | 605.133.002           |
| Chi phí tài chính        | -                     | -             | 94.543.376            | 0,13         | -                     | -            | -                     |
| Chi phí QLDN             | 12.332.146.617        | 18,72         | 14.075.376.128        | 19,72        | 12.629.283.309        | 17,82        | 6.102.186.247         |
| Chi phí khác             | 28.957.962            | 0,04          | 333.228.053           | 0,47         | 186.225.543           | 0,26         | 6.446.927             |
| <b>Tổng cộng chi phí</b> | <b>67.185.240.534</b> | <b>101,98</b> | <b>71.215.509.397</b> | <b>99,75</b> | <b>69.011.512.063</b> | <b>97,40</b> | <b>34.122.466.931</b> |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 và báo cáo tài chính tự lập Quý II/2016 của Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí)

#### 4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

##### 4.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm

Đơn vị tính: đồng

| Chỉ tiêu                             | 31/12/2013     | 31/12/2014     | Tăng<br>giảm so<br>với 2013 | 31/12/2015     | Tăng<br>giảm so<br>với 2014 | 30/06/2016     |
|--------------------------------------|----------------|----------------|-----------------------------|----------------|-----------------------------|----------------|
| Tổng tài sản                         | 72.569.849.470 | 84.939.108.015 | 17.04%                      | 60.084.169.180 | -29,26%                     | 59.098.153.468 |
| Doanh thu thuần                      | 65.879.780.597 | 71.391.745.030 | 8.37%                       | 70.852.967.177 | -0,75%                      | 35.992.146.672 |
| Lợi nhuận từ hoạt<br>động kinh doanh | 396.739.731    | 1.627.139.707  | 310,13%                     | 2.918.929.311  | 79,39%                      | 2.366.810.730  |
| Lợi nhuận khác                       | 167.502.680    | (331.318.962)  | (297.80)%                   | (181.907.361)  | -45,10%                     | 293.553.073    |
| Lợi nhuận trước<br>thuế              | 564.242.411    | 1.295.820.745  | 129.66%                     | 2.737.021.950  | 111,22%                     | 2.660.363.803  |
| Lợi nhuận sau<br>thuế                | 564.242.411    | 1.295.820.745  | 129.66%                     | 2.230.409.313  | 72,12%                      | 2.095.291.042  |
| Tỷ lệ cổ tức                         | 0%             | 0%             | -                           | 0%             | -                           | -              |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 và báo cáo tài chính tự lập Quý II/2016 của Công ty Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí)

##### Ý kiến của kiểm toán ngoại trừ về BCTC năm 2015 của PAIC:

- Công ty đang phản ánh chi phí phát sinh liên quan đến dự án sản xuất thử nghiệm pin mặt trời bằng công nghệ hóa hơi dưới áp lực không khí không được phê duyệt quyết toán số tiền 4.648.717.816 đồng được trình bày vào khoản mục “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang” trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015. Theo các quy định của chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, chi phí xây dựng cơ bản dở dang không được phê duyệt quyết toán cần được ghi nhận vào khoản mục “Chi phí khác” trong năm, thì khoản mục “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang” trên bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015 sẽ giảm cùng số tiền là 4.648.717.816 đồng. Đồng thời, khoản mục “Chi phí khác” và khoản mục “Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế” trên Báo cáo kết quả kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 sẽ lần lượt tăng, giảm với cùng một số tiền.
- Trong BCTC năm 2015, Số dư khoản mục “Phải thu ngắn hạn của khách hàng” và khoản mục “Phải thu ngắn hạn khác” trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015 bao gồm khoản phải thu khách hàng và tạm ứng cho nhân viên với tổng số tiền là 1.684.746.600 đồng và đã quá hạn thanh toán. Ban giám đốc công ty đã đánh giá thận trọng và tin tưởng có thể thu hồi được khoản phải thu đã quá hạn nói trên và quyết định không trích lập dự phòng phải thu khó đòi. Kiểm toán không thể thu thập được các bằng chứng về khả năng thu hồi đối với các khoản phải thu này. Do đó, kiểm toán không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng, khoản phải thu ngắn hạn khác và khoản dự phòng cần trích lập hay không.



- Trong báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015, số dư khoản phải thu Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội (PVC Hà Nội) theo hợp đồng kinh tế là 1.864.410.134 đồng và đã quá hạn thanh toán. Tại ngày phát hành báo cáo tài chính kiểm toán 2015, PVC Hà Nội không xác nhận số dư khoản phải trả Công ty tại ngày 31/12/2015. Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi với số tiền là 1.864.410.134 đồng. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ không liên quan đến vấn đề này.

*Các hạn chế trong hoạt động ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty:*

- Việc tính toán các chi phí chưa đúng, đủ, chưa đánh giá được các phát sinh, rủi ro khi triển khai dự án, giá đầu vào phát sinh tăng đã ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Công ty.
- Một số dự án lớn kéo dài thời gian gây phát sinh thêm chi phí, biến động về tỷ giá gây thiệt hại cho Công ty (Telecom Vũng Áng 1, Ethanol Quảng Ngãi, Công Thanh).
- Dự án Ethanol Phú Thọ lâm vào tình trạng bế tắc, ảnh hưởng trực tiếp về vấn đề nợ xấu, phải xử lý công nợ phải trả cho đối tác, gây thiệt hại lớn cho Công ty.
- Do ảnh hưởng về việc thu xếp vốn cho dự án NLMT; trả trước người bán của một số dự án (Ethanol Phú Thọ, Ethanol Quảng Ngãi, Telecom Vũng Áng 1..); nợ xấu; lãi suất ngân hàng giảm mạnh đã ảnh hưởng đến hoạt động tài chính của công ty.

#### **4.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty**

##### **❖ Thuận lợi**

Là một Công ty trẻ mới thành lập từ năm 2009, trải qua rất nhiều sự thay đổi về cổ đông chi phối, tuy nhiên Công ty cũng đạt được những kết quả đáng khích lệ như sau:

- Bộ máy tổ chức được kiện toàn, hoàn thành việc xây dựng ISO 9001:2008, đưa hoạt động Công ty vào nề nếp.
- Đã bước đầu xây dựng được một đội ngũ cán bộ kỹ sư chuyên môn có năng lực, đáp ứng được những yêu cầu công việc trong các lĩnh vực thiết kế và triển khai dự án.
- Công ty đã mạnh dạn đầu thầu và trúng thầu một số hợp đồng quan trọng, có tính chất EPC như: Hệ thống MIS cho nhà máy điện Nhơn Trạch 2, hệ thống Lan - Telecom cho nhà máy điện Nhiệt Điện Vũng Áng 1, hệ thống camera giám sát cho nhà máy lọc hóa dầu Dung Quất, hệ thống điện nhẹ cho 1 số tòa nhà của Tập đoàn. Thiết kế, phát triển, xây dựng hệ thống các phần mềm tác nghiệp cho Tập đoàn.
- Công ty xây dựng được một đội ngũ kỹ sư chuyên nghiệp, đảm nhận nhiệm vụ, đảm bảo vận hành an toàn cho hệ thống hạ tầng CNTT cho Tập đoàn. Đây là một nhiệm vụ vừa mang tính chất kinh tế, vừa tính chất chính trị, là một đóng góp của PAIC cho Tập đoàn.
- Công ty PAIC là đơn vị chủ động đề xuất và tích cực tham gia chiến lược CNTT cho Tập đoàn gia đoạn đến 2020, tầm nhìn 2030.
- Qua 5 năm xây dựng phát triển và trưởng thành, công ty PAIC đã xây dựng được thương hiệu, thị phần nhất định trong và ngoài ngành Dầu khí.

**❖ Khó khăn**

- Trong năm 2015, các khách hàng truyền thống của Công ty nhìn chung cắt giảm quy mô đầu tư, mua sắm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa dẫn đến hoạt động kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng.
- Các lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật PAIC đang tham gia hầu hết gặp phải sự cạnh tranh khốc liệt từ các đơn vị ngoài ngành và cả trong ngành.
- Do kết quả SXKD năm 2012 bị lỗ, nên công ty gặp rất nhiều khó khăn khi tham gia các gói thầu cung cấp dịch vụ; một số khoản nợ xấu chưa được trích lập dự phòng đầy đủ tiếp tục gây ảnh hưởng đến kết quả SXKD của công ty trong năm 2015. Dự án sản xuất thí nghiệm Pin mặt trời dưới áp lực không khí đã hoàn thành công tác quyết toán, để lại hậu quả lớn cần phải xử lý.
- Năm 2015, công ty tiếp tục có sự thay đổi về cơ cấu cổ đông. Đội ngũ lãnh đạo công ty hiện còn mỏng và chưa có kinh nghiệm trong quản trị, điều hành công ty. Đội ngũ nhân sự còn thiếu nhiều chức danh bậc cao, các chuyên gia, cán bộ kinh tế kỹ thuật, quản lý có kinh nghiệm.

**5. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành**

Phát triển Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí (PAIC) trở thành một đơn vị chuyên nghiệp trong ngành dầu khí Việt Nam, về lĩnh vực CNTT, viễn thông, tự động hóa; phát triển thương hiệu mạnh trong ngành và trong nước, với sự phát triển bền vững, dựa trên sự sáng tạo và sự phát triển hài hòa giữa lợi ích của các cổ đông và thu nhập của người lao động.

- Xây dựng và phát triển PAIC theo kế hoạch, lộ trình phát triển, nhằm khẳng định vị thế của PAIC về lĩnh vực cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin, viễn thông, tự động hóa theo phương châm chất lượng dịch vụ tốt nhất, chu đáo, tin cậy cho các lĩnh vực hoạt động đầu tư, kinh doanh của Tập đoàn dầu khí Việt Nam (PVN) cũng như các đơn vị thành viên của PVN.
- Phát huy sự hỗ trợ sẵn sàng có từ Tập đoàn dầu khí Việt Nam, cũng như các đơn vị thành viên của PVN, nhằm phát triển kinh doanh lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông, tự động hóa, không chỉ trong ngành Dầu khí mà phấn đấu phát triển mạnh ra thị trường trong nước.
- Dịch vụ vận hành và bảo dưỡng công nghệ thông tin, viễn thông: duy trì và củng cố hợp đồng O&M với Tập đoàn, nâng cao chất lượng phục vụ, tiết kiệm chi phí để nâng cao hiệu quả, mở rộng tìm kiếm các hợp đồng mới.
- Dịch vụ Tự động hóa và IT công nghiệp: Đẩy mạnh phát triển dịch vụ tự động hóa trong đó tập trung vào định hướng dịch vụ vận hành và bảo dưỡng công nghiệp và dịch vụ offshore.
- Dịch vụ phần mềm: sắp xếp lại bộ phận phần mềm theo định hướng tinh gọn, tập trung vào mảng quản lý dự án, phân tích thiết kế phần mềm.
- Hoàn thành niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội.

## 6. Chính sách đối với người lao động

### 6.1 Cơ cấu lao động tại 31/12/2015

Tổng số lao động của Công ty tại 31/12/2015 là 88 người, cụ thể nhân sự tại các phòng ban như sau:

| STT | Phòng/ban                               | Số lượng  | Ghi chú   |
|-----|---|-----------|---|
| 1   | Ban Giám đốc                            | 3         |   |
| 2   | Ban Kiểm soát                           | 1         |   |
| 3   | Phòng tổ chức – Hành chính              | 10        |   |
| 4   | Phòng tài chính kế toán                 | 4         |   |
| 5   | Phòng Kinh tế - Kế hoạch                | 6         |   |
| 6   | Phòng dịch vụ vận hàng và bảo dưỡng     | 35        |   |
| 7   | Phòng tự động hóa và Giải pháp hệ thống | 9         |   |
| 8   | Phòng giải pháp phần mềm                | 14        | Hai cán bộ biệt phát sang<br>Lọc hóa dầu Nghi Sơn |
| 9   | Chi nhánh Hồ Chí Minh                   | 6         |   |
|     | <b>Tổng</b>                             | <b>88</b> |   |

(Nguồn: CTCP Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí)

### 6.2 Chính sách tiền lương, thưởng, phúc lợi

❖ **Chính sách tiền lương:** Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người. Cán bộ công nhân viên trong Công ty ngoài việc được hưởng lương tháng theo bậc lương cơ bản còn được hưởng lương công việc theo năng suất và hiệu quả.

❖ **Chính sách thưởng:** Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng năng suất lao động và hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ và thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có những đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động chung.

❖ **Bảo hiểm và phúc lợi:** Công ty trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định của pháp luật.

❖ **Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên:** Công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty hoạt động hiệu quả. Hàng năm cán bộ công nhân viên Công ty đều được hưởng chế độ vào các dịp lễ và tết.

❖ **Đánh giá chung:** Mặc dù Công ty đã cố gắng thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động, song do hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn nhiều khó khăn, lợi nhuận thực hiện thấp nên tiền lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác còn chưa cao so với mặt bằng chung trên địa bàn.

### 6.3 Chính sách đào tạo và tuyển dụng

❖ **Tuyển dụng:** Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động của Công ty. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đưa ra những tiêu chuẩn riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như tốt nghiệp đại học chuyên ngành có trình độ chuyên môn cơ bản phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty, nhiệt tình và ham học hỏi, yêu thích công việc và chủ động sáng tạo trong công việc. Đối với các vị trí quan trọng, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và tác nghiệp độc lập, trình độ về ngoại ngữ và tin học.

❖ **Chính sách thu hút nhân tài:** Công ty dành chính sách lương, thưởng và những chế độ đãi ngộ cao cho các nhân viên giỏi, có trình độ học vấn cao và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty nhằm một mặt tạo tâm lý ổn định cho nhân viên và mặt khác để tập hợp, thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc cho Công ty.

❖ **Đào tạo:** Công ty chú trọng việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và đa dạng nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên thông qua việc thường xuyên cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

## 7. Chính sách cổ tức

Chính sách chi trả cổ tức được thực hiện theo điều lệ của Công ty, Công ty chỉ được chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Tỷ lệ cổ tức trong 3 năm 2013, 2014, 2015

| Năm          | 2013 | 2014 | 2015 |
|--------------|------|------|------|
| Tỷ lệ cổ tức | 0%   | 0%   | 0%   |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 của CTCP Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí)

## 8. Tình hình tài chính

### 8.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

#### a. Trích khấu hao TSCĐ

Chi phí khấu hao của Công ty được trích lập phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.

- Nguyên giá TSCĐ bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được tính vào giá trị tài sản cố định và những chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh.
- Khi tài sản bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi/lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh.
- TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá theo thời gian hữu dụng ước tính.

Thời gian khấu hao áp dụng tại Công ty:

- Máy móc và thiết bị 3-5 năm
- Thiết bị văn phòng 3-5 năm
- Phương tiện vận tải 6-10 năm

#### **b. Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện đầy đủ các khoản phải nộp theo luật định về thuế như: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, phí và lệ phí...

Thuế và các khoản phải nộp nhà nước của Công ty

*Đơn vị tính: đồng*

| STT | Chỉ tiêu                   | 31/12/2013        | 31/12/2014         | 31/12/2015         |
|-----|----------------------------|-------------------|--------------------|--------------------|
| 1   | Thuế GTGT                  | 10.888.376        | 731.055.675        | -                  |
| 2   | Thuế Thu nhập Doanh nghiệp | -                 | -                  | 235.788.836        |
| 3   | Thuế thu nhập cá nhân      | 25.737.412        | 9.951.817          | 26.627.297         |
|     | <b>Tổng cộng</b>           | <b>36.625.788</b> | <b>741.007.492</b> | <b>262.416.133</b> |

*(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 của CTCP Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí)*

#### **8.1.1 Trích lập các quỹ theo luật định**

*Đơn vị tính: đồng*

| STT | Chỉ tiêu                      | 31/12/2013         | 31/12/2014           | 31/12/2015           |
|-----|-------------------------------|--------------------|----------------------|----------------------|
| 1   | Quỹ đầu tư phát triển         | 600.845.390        | 600.845.390          | 629.057.511          |
| 2   | Quỹ khen thưởng phúc lợi      | (392.100.580)      | 78.929.710           | 20.068.988           |
| 3   | Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 448.600.139        | 448.600.139          | 448.600.139          |
|     | <b>Tổng cộng</b>              | <b>657.344.949</b> | <b>1.128.375.239</b> | <b>1.097.726.638</b> |

*(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 của CTCP Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí)*

### 8.1.2 Tình hình công nợ

#### ➤ Các khoản phải thu:

Đơn vị tính: đồng

| STT                            | Chỉ tiêu                           | 31/12/2013            | 31/12/2014            | 31/12/2015            | 30/06/2016            |
|--------------------------------|------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| <b>I</b>                       | <b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b> | <b>20.934.503.215</b> | <b>32.977.440.075</b> | <b>22.401.443.959</b> | <b>21.612.290.902</b> |
| 1                              | Phải thu khách hàng                | 19.382.129.463        | 30.661.189.920        | 20.670.459.091        | 15.788.381.610        |
| 2                              | Trả trước cho người bán            | 1.858.223.038         | 1.466.781.882         | 484.262.000           | 4.151.459.182         |
| 3                              | Các khoản phải thu khác            | 733.342.145           | 3.072.084.792         | 3.871.906.418         | 4.297.633.660         |
| 4                              | Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | (1.039.191.431)       | (2.222.616.519)       | (2.625.183.550)       | (2.625.183.550)       |
| <b>II</b>                      | <b>Các khoản phải thu dài hạn</b>  | <b>-</b>              | <b>184.004.800</b>    | <b>1.154.339.800</b>  | <b>270.342.595</b>    |
| 1                              | Phải thu dài hạn khác              | -                     | 184.004.800           | 1.154.339.800         | 270.343.595           |
| <b>Tổng các khoản phải thu</b> |                                    | <b>20.934.503.215</b> | <b>33.161.444.875</b> | <b>23.555.783.759</b> | <b>21.882.633.497</b> |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 và báo cáo tài chính tự lập Quý II/2016 của CTCP Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí)

#### ➤ Các khoản phải trả:

Đơn vị tính: đồng

| STT       | Chỉ tiêu                                   | 31/12/2013            | 31/12/2014            | 31/12/2015            | 30/06/2016            |
|-----------|--|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| <b>I</b>  | <b>Nợ ngắn hạn</b>                         | <b>17.193.234.097</b> | <b>28.811.793.097</b> | <b>19.546.444.949</b> | <b>16.576.658.661</b> |
| 1         | Phải trả cho người bán                     | 11.827.990.979        | 23.640.228.978        | 16.284.152.615        | 9.465.746.562         |
| 2         | Người mua trả tiền trước                   | 109.100.000           | 235.500.000           | 27.000.000            | 2.580.303.002         |
| 3         | Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước        | 36.625.788            | 741.007.492           | 262.416.133           | 389.856.365           |
| 4         | Phải trả người lao động                    | 563.336.563           | 872.557.612           | 1.248.037.490         | 894.178.048           |
| 5         | Chi phí phải trả                           | 3.014.436.330         | 2.229.184.545         | 1.261.068.626         | 978.100.000           |
| 6         | Doanh thu chưa thực hiện                   | -                     | 247.726.421           | 198.010.612           | 1.933.308.183         |
| 7         | Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác | 2.033.845.017         | 766.658.339           | 245.690.485           | 268.177.047           |
| 8         | Quỹ khen thưởng, phúc lợi                  | (392.100.580)         | 78.929.710            | 20.068.988            | 66.989.454            |
| <b>II</b> | <b>Nợ dài hạn</b>                          | <b>17.829.090.910</b> | <b>17.820.000.000</b> | <b>17.820.000.000</b> | <b>-</b>              |
| 1         | Phải trả dài hạn khác                      | 17.829.090.910        | 17.820.000.000        | 17.820.000.000        | -                     |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 và Báo cáo tài chính tự lập Quý II/2016 của CTCP Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí)



## 8.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| STT        |  | Đơn vị<br>tính | Năm 2013 | Năm 2014 | Năm 2015 |
|------------|--|----------------|----------|----------|----------|
| <b>I</b>   | <b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b> |                |          |          |          |
| 1          | Hệ số thanh toán ngắn hạn              | Lần            | 2,76     | 2,04     | 2,74     |
| 2          | Hệ số thanh toán nhanh                 | Lần            | 2,67     | 1,92     | 2,41     |
| 3          | Hệ số thanh toán bằng tiền             | Lần            | 1,21     | 0,74     | 1,23     |
| <b>II</b>  | <b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>          |                |          |          |          |
| 1          | Hệ số Nợ/Tổng tài sản                  | %              | 48,26    | 54,9     | 32,53    |
| 2          | Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                | %              | 93,27    | 121,73   | 48,22    |
| <b>III</b> | <b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>  |                |          |          |          |
| 1          | Vòng quay hàng tồn kho                 | Lần            | 39,20    | 19,95    | 11,08    |
| 2          | Doanh thu thuần/Tổng tài sản           | Lần            | 0,91     | 0,84     | 1,18     |
| <b>IV</b>  | <b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>   |                |          |          |          |
| 1          | Hệ số LNST/DTT                         | %              | 0,86     | 1,82     | 0,03     |
| 2          | Hệ số LNST/VCSH                        | %              | 1,50     | 3,38     | 0,06     |
| 3          | Hệ số LNST/Vốn điều lệ                 | %              | 1,33     | 3,06     | 0,05     |
| 4          | Hệ số LNST/Tổng tài sản                | %              | 0,78     | 1,53     | 0,04     |
| 5          | Hệ số LN từ HĐKD/DT thuần              | %              | 0,60     | 2,28     | 0,04     |
| <b>V</b>   | <b>Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần</b>  |                |          |          |          |
| 1          | Thu nhập trên mỗi cổ phần              | Đồng           | 133      | 306      | 527      |
| 2          | Giá trị sổ sách của mỗi cổ phần        | Đồng           | 8.865    | 9.044    | 9.571    |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 của CTCP Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí)

## 9. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban kiểm soát

### 9.1. Hội đồng quản trị

| STT | Họ và Tên          | Chức vụ         |
|-----|--------------------|-----------------|
| 1   | Hoàng Dương        | Chủ tịch HĐQT   |
| 2   | Nguyễn Việt Anh    | Thành viên HĐQT |
| 3   | Vũ Quang Dũng      | Thành viên HĐQT |
| 4   | Nguyễn Quang Trung | Thành viên HĐQT |

|   |                 |                 |
|---|-----------------|-----------------|
| 5 | Thái Việt Anh   | Thành viên HĐQT |
| 6 | Lê Ngọc Diệp    | Thành viên HĐQT |
| 7 | Phạm Việt Thắng | Thành viên HĐQT |

**9.2. Ban Giám đốc, Kế toán trưởng**

| STT | Họ và Tên       | Chức vụ   |
|-----|-----------------|---|
| 1   | Nguyễn Việt Anh | Giám đốc  |
| 2   | Phạm Việt Thắng | Phó Giám đốc                                    |
| 3   | Đào Việt Phương | Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch |
| 4   | Nguyễn Ngọc Lan | Kế toán trưởng                                  |

**9.3. Ban kiểm soát**

| STT | Họ và Tên          | Chức vụ              |
|-----|--------------------|----------------------|
| 1   | Vũ Trường Quang    | Trưởng ban kiểm soát |
| 2   | Nguyễn Ngọc Anh    | Thành viên           |
| 3   | Nguyễn Thị Kim Anh | Thành viên           |

**10. Tài sản**

- Giá trị TSCĐ chủ yếu tại 31/12/2015 của Công ty như sau:

Đơn vị tính: đồng

| STT      | Khoản mục             | Nguyên giá           | Khấu hao             | Giá trị còn lại   |
|----------|-----------------------|----------------------|----------------------|-------------------|
| <b>I</b> | <b>TSCĐ hữu hình</b>  |                      |                      |                   |
| 1        | Nhà cửa vật kiến trúc | -                    | -                    | -                 |
| 2        | Máy móc thiết bị      | 5.289.204.634        | 5.215.183.269        | 74.021.365        |
| 3        | Phương tiện vận tải   | 1.307.136.364        | 1.285.320.005        | 21.816.359        |
| 4        | Thiết bị quản lý      | 116.899.356          | 116.899.356          | -                 |
|          | <b>Tổng cộng</b>      | <b>6.713.240.354</b> | <b>6.617.402.630</b> | <b>95.837.724</b> |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của CTCP Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí)

- Tại thời điểm 31/12/2015 Công ty đang sử dụng và quản lý văn phòng sau:

| Địa chỉ  | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Thời hạn thuê | Mục đích sử dụng   |
|--|-----------------------------|---------------|--------------------|
| Tầng 17, tòa nhà Icon4, 243A Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội  | 645m <sup>2</sup>           | 5 năm         | Thuê làm văn phòng |
| Lầu 7, Tòa nhà Petroland 12 Tân Trào, Q.7, Tp. Hồ Chí Minh | 160m <sup>2</sup>           | 3 năm         | Thuê làm văn phòng |

#### 11. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty:

Không có

#### 12. Nội dung định hướng phát triển SXKD giai đoạn 2016 – 2018

##### 12.1. Định hướng phát triển:

Phát triển Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí (PAIC) trở thành một đơn vị chuyên nghiệp Dầu Khí Việt Nam, về lĩnh vực công nghệ thông tin (CNTT), Viễn thông (VT), Tự động hóa (TĐH). Phát triển Công ty toàn diện theo hướng hiện đại, bền vững, hiệu quả và an toàn trên cơ sở phát huy nội lực, đồng thời tranh thủ tận dụng các nguồn lực bên ngoài, thực hiện đa sở hữu và tăng cường hợp tác quốc tế, từng bước chiếm lĩnh thị trường trong ngành và phát triển thị trường ngoài ngành;

##### 12.2. Mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng và phát triển PAIC theo kế hoạch, lộ trình phát triển, nhằm khẳng định vị thế của PAIC về lĩnh vực cung cấp dịch vụ CNTT, VT, TĐH, theo phương châm chất lượng dịch vụ tốt nhất, chu đáo, tin cậy cho các lĩnh vực hoạt động đầu tư, kinh doanh của Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam (PVN) cũng như các đơn vị thành viên của PVN.
- Phát huy sự hỗ trợ sẵn có từ Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam, cũng như các đơn vị thành viên của PVN, nhằm phát triển kinh doanh lĩnh vực CNTT, VT, TĐH, không chỉ trong ngành Dầu Khí mà phân đầu phát triển mạnh ra thị trường trong nước.
- Dịch vụ vận hành và bảo dưỡng CNTT, VT: Duy trì và củng cố hợp đồng O&M với Tập đoàn, nâng cao chất lượng phục vụ, tiết kiệm chi phí để nâng cao hiệu quả, mở rộng tìm kiếm các hợp đồng mới.
- Dịch vụ Tự động hóa và IT công nghiệp: Đẩy mạnh phát triển dịch vụ tự động hóa trong đó tập trung vào hướng dịch vụ vận hành và bảo dưỡng công nghiệp và dịch vụ offshore.
- Dịch vụ phần mềm: Sắp xếp lại bộ phận phần mềm theo hướng tinh gọn, tập trung vào mảng quản lý dự án, phân tích thiết kế phần mềm.
- Hoàn thành niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Tùy theo tình hình kinh tế nói chung và các yếu tố tác động đến hoạt động SXKD, tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân giai đoạn 2016 - 2018 khoảng 5-10%.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ bình quân 14%/năm.

### 12.3. Các chỉ tiêu chủ yếu:

Theo biên bản họp đại hội cổ đông thường niên năm 2016, Công ty dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 như sau:

| STT | Các chỉ tiêu   | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2016 |
|-----|--|-------------|-------------------|
| 1   | Vốn điều lệ  | Tỷ đồng     | 42.353            |
| 2   | Tổng doanh thu                                       | Tỷ đồng     | 150.000           |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế                                 | Tỷ đồng     | 10.000            |
| 3.1 | Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất                      | Tỷ đồng     | 5.000             |
| 3.2 | Lợi nhuận từ dự án với liên danh Synchronoss/Postnet | Tỷ đồng     | 5.000             |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế                                   | Tỷ đồng     | 7.800             |
| 5   | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế                           | %           | 18.4              |
| 6   | Tỷ lệ chia cổ tức                                    | %           | 5                 |
| 7   | Thuế và các khoản thu NSNN                           | Tỷ đồng     | 4.000             |
| 8   | Đầu tư XDCB và mua sắm CCDC                          | Tỷ đồng     | 5.150             |

(Nguồn: Biên bản đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí)

Các chỉ tiêu tài chính các năm tới từ năm 2017, 2018, 2019 được công ty dự kiến như sau:

| Chỉ tiêu           | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 |
|--------------------|----------|----------|----------|
| Tổng tài sản       | 125.424  | 146.829  | 171.473  |
| Doanh thu thuần    | 108.280  | 124.522  | 143.201  |
| Lợi nhuận sau thuế | 10.362   | 11.917   | 13.704   |
| Vốn điều lệ        | 42.353   | 42.353   | 42.353   |

(Nguồn: Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí)

### 12.4. Định hướng phát triển và các chỉ tiêu cho từng nghiệp vụ chính của công ty

#### 12.4.1. Dịch vụ Công nghệ thông tin và Viễn thông:

- Duy trì tốt các hợp đồng đang thực hiện với PVN, không để xảy ra sự cố lớn.
- Hướng phát triển trọng điểm là dịch vụ bảo dưỡng các hệ thống hội thảo truyền hình tại các Tổng công ty thuộc Tập đoàn.

- Đầu tư và hướng tới các dịch vụ bảo mật.
- Mở rộng dịch vụ ra hầu hết các khách hàng là các đơn vị thuộc Tập đoàn.
- Cung cấp hàng hóa thương mại và các dịch vụ liên quan cho các hệ thống IT dân dụng và phục vụ quản lý.
- Doanh thu năm 2015 đạt: 70-80 tỷ VNĐ, duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu hàng năm từ 5%-10%.

**12.4.2 Dịch vụ tự động hóa và tích hợp hệ thống:**

- Đẩy mạnh các dịch vụ onshore, tiến tới các dịch vụ offshore.
- Triển khai, bảo dưỡng các hệ thống LAN/Telecom dân dụng và công nghiệp, trọng tâm là các hệ thống CCTV, các hệ thống TĐH an ninh.
- Triển khai và duy trì các hệ thống CMMS (Maximo).
- Mở rộng cung cấp các dịch vụ liên quan đến các hệ thống DCS, SCADA, hệ thống quản lý sản xuất MES/MIS.
- Bảo trì các hệ thống C&I.
- Phối hợp với một số hãng tự động hóa lớn triển khai mô hình tổng thầu tự động hóa Main Automatic Contract (MAC), MAC Plus (bao gồm cả các hệ thống quản lý sản xuất, MIS).
- Cung cấp hàng hóa thương mại và các dịch vụ liên quan cho các hệ thống tự động hóa và IT công nghiệp.
- Doanh thu năm 2015 đạt: 60-80 tỷ VNĐ, duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu hàng năm từ 10%-15%.

**12.4.3 Dịch vụ phần mềm:**

- Đóng gói sản phẩm iDoc phiên bản web-based.
- Phát triển và triển khai các phần mềm nghiệp vụ quản lý, hướng tới đóng góp và đăng ký bản quyền sản phẩm. Ưu tiên trong việc quản lý các lĩnh vực nghiệp vụ đặc thù của ngành dầu khí.
- Xem xét xây dựng và triển khai hệ thống quản lý tài liệu điện tử dung lượng lớn.
- Tiếp cận và tham gia dần vào việc dịch vụ tư vấn, triển khai hệ thống ERP.
- Cung cấp license phần mềm bản quyền và các dịch vụ liên quan.
- Doanh thu 2015 đạt: 10-15 tỷ VNĐ, duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu hàng năm từ 10%-15%.

**12.5. Các giải pháp tổ chức thực hiện****12.5.1. Giải pháp về quản trị, tổ chức và nhân lực:**

- Tiếp tục hoàn thiện các Quy chế quản lý nội bộ như ISO 9001:2008 và chuẩn hóa môi trường và văn hóa làm việc chuyên nghiệp trong toàn Công ty.

- Đánh giá nghiêm túc kết quả của việc sắp xếp lại bộ máy tổ chức, từng bước triển khai cơ chế khoán, sắp xếp lại lao động để tăng hiệu quả kinh tế. Kiện toàn bộ máy của chi nhánh TP. HCM, tổ chức bộ máy thường trực tại miền Trung (tùy theo điều kiện phù hợp).
- Tiếp tục thực hiện giao chỉ tiêu kế hoạch cụ thể cho các phòng/ ban chức năng và chi nhánh của Công ty. Các phòng chức năng dựa trên kế hoạch, mục tiêu của phòng mình để xây dựng các chương trình hành động triển khai kế hoạch.
- Tăng cường đào tạo nhân lực theo định hướng thị trường của công ty.
- Thực hiện tốt các chế độ chính sách của Nhà nước cũng như công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật kịp thời.
- Thu nhập người lao động gắn liền với hiệu quả SXKD của công ty.

#### **12.5.2 Giải pháp về Thị trường, Marketing**

- Kiện toàn các bộ phận để đảm nhiệm vai trò điều phối hoạt động marketing cho toàn công ty.
- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế, nguyên tắc phối hợp giữa các bộ phận kinh doanh của các phòng ban chức năng, phòng KT-KH để thực hiện công tác marketing các dự án có phạm vi liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau, cũng như tận dụng kinh nghiệm, quan hệ khách hàng, thông tin thương mại, quan hệ đối tác, nguồn lực... để đảm bảo hiệu quả cao nhất trong công tác marketing.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu khách hàng, đối tác, nhà cung cấp chung cho toàn công ty. Quản lý thông tin các hợp đồng, dự án đã thực hiện một cách khoa học, đầy đủ, chính xác để phục vụ cho các dự án, hợp đồng tiếp theo.
- Gắn liền công tác marketing với công tác bảo hành, hỗ trợ khách hàng sau triển khai.
- Xây dựng các kịch bản marketing chung cho từng quý.
- Bố trí nguồn kinh phí thích hợp để đào tạo, tái đào tạo cho cán bộ làm công tác marketing.
- Quyết liệt triển khai các dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng. Nhân mạnh trách nhiệm người đứng đầu để nâng cao uy tín với khách hàng.

#### **12.5.3 Giải pháp về hợp tác**

- Lựa chọn đối tác hợp tác chiến lược phù hợp để ký kết, ưu tiên cao nhất trong lĩnh vực tự động hóa.

#### **12.5.4 Giải pháp về đầu tư**

- Đầu tư cơ sở vật chất (phòng LAB, xưởng...) phù hợp với điều kiện của công ty và thị trường, hướng ưu tiên là thiết bị phục vụ cho công việc hiệu chỉnh thiết bị, dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị công nghiệp.

#### **12.5.5 Giải pháp về tài chính**

- Thường xuyên rà soát, phân tích và đánh giá đúng thực trạng, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo cơ sở cho việc phân bổ nguồn vốn một cách linh hoạt, hiệu quả và kịp thời.



Đồng thời, đẩy mạnh công tác kế toán quản trị nội bộ, để tăng cường công tác kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD.

- Đẩy mạnh công tác quản trị và thu hồi công nợ, phát sinh từ các hợp đồng SXKD cũng như xử lý dứt điểm công tác tạm ứng, tránh để tồn đọng quá dài, đề xuất phương án để xử lý dần các khoản nợ xấu.
- Sử dụng vốn điều lệ và các nguồn vốn khác đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả kinh tế.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tiết kiệm chi phí trong toàn Công ty, cắt giảm chi phí không cần thiết, tránh lãng phí.
- Tiếp tục rà soát, bổ sung hoàn thiện, xây dựng và ban hành hệ thống các định mức kinh tế kỹ thuật để tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng được hạn mức tín dụng tốt phục vụ công tác đấu thầu và thực hiện các dự án lớn.

#### **12.6. Các rủi ro có thể xảy ra trong định hướng phát triển của Công ty**

- Định hướng phát triển của Công ty chủ yếu theo chiều rộng, việc phát triển theo chiều sâu chưa hiệu quả khiến các hoạt động của Công ty có giá trị gia tăng thấp, việc triển khai dự án phụ thuộc nhiều vào đối tác, điều này khiến cho vị thế đàm phán của công ty với khách hàng và với các đối tác còn thấp.
- Thu nhập trung bình của Công ty so với mặt bằng trung trong ngành và mặt bằng các doanh nghiệp công nghệ thông tin, tự động hóa trong nước hiện đang ở mức thấp dẫn đến chảy máu chất xám, nếu không có sự thay đổi, Công ty sẽ đối mặt với việc khó duy trì tính ổn định ở các vị trí có chuyên môn cao.
- Dự án sản xuất pin năng lượng mặt trời bằng công nghệ hóa hơi dưới áp lực không khí của công ty hiện chưa được phê duyệt quyết toán, vì vậy, trong thời gian tới, việc hạch toán chi phí của dự án có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lợi nhuận của công ty các năm tiếp theo.

**V. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN****1. Thông tin cơ bản về việc bán đấu giá cổ phần**

|   |   |  |
|---|---|--|
| Cổ phần chào bán  | : | <b>Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí</b>  |
| Loại cổ phần  | : | Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng   |
| Số lượng chào bán   | : | <b>576.120 cổ phần (tương đương 13,6 % vốn điều lệ)</b>  |
| Mệnh giá  | : | 10.000 đồng/cổ phần  |
| Giá khởi điểm   | : | <b>10.000 đồng/cổ phần</b>   |
| Bước giá  | : | 100 đồng   |
| Hình thức đấu giá   | : | Đấu giá công khai trọn lô cổ phần  |
| Khối lượng Nhà đầu tư đặt mua   | : | Nhà đầu tư phải đặt mua toàn bộ số cổ phần chào bán tương ứng 576.120 cổ phần  |
| Phát/tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá và phát Phiếu tham dự đấu giá | : | Từ 8h30 ngày 26/09/2016 đến 15h30 ngày 18/10/2016<br>Tại <b>Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall</b><br>Tầng 9, Tòa nhà ICON4 số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội  |
| Nộp tiền cọc  | : | Từ 8h30 ngày 26/09/2016 đến 15h30 ngày 18/10/2016<br>Nộp trực tiếp hoặc chuyển khoản vào tài khoản:<br>❖ Đơn vị: <b>Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước</b><br>❖ Số tài khoản : <b>0011002550082</b><br>❖ Tại: Sở giao dịch NH TMCP Ngoại Thương Việt Nam<br>❖ Nội dung: Họ và tên/Tên tổ chức - Số CMTND/Số ĐKKD (ngày và nơi cấp) - Nộp tiền cọc đăng ký mua 576.120 cổ phần của Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí |
| Nộp phiếu tham dự đấu giá   | : | Nộp trực tiếp vào hòm phiếu tại <b>Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall</b> : Chậm nhất 15h00 ngày 25/10/2016<br>Gửi thư bảo đảm qua bưu điện đến <b>Công ty CP Chứng khoán Phố Wall</b> : Chậm nhất 15h30 ngày 24/10/2016 (tính theo thời điểm ký nhận với nhà đầu tư hoặc bưu điện).   |
| Địa điểm tổ chức đấu giá  | : | <b>Trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall</b><br>Tầng 9, Tòa nhà ICON4 số 243A Đê La Thành, Quận Đống Đa, Hà Nội  |

Thời gian : **15h30 ngày 25/10/2016**

Từ 8h30 ngày 26/10/2016 đến 16h00 ngày 08/11/2016

Nhà đầu tư trúng đầu giá nộp tiền mua cổ phần vào tài khoản:

Nộp tiền mua cổ phần :

- ❖ Đơn vị: **Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước**
- ❖ Số tài khoản : **0011002550082**
- ❖ Tại: Sở giao dịch NH TMCP Ngoại Thương Việt Nam
- ❖ Nội dung: Họ và tên/Tên tổ chức - Số CMTND/Số ĐKKD (ngày và nơi cấp)- Thanh toán tiền mua 576.120 cổ phần trúng giá Công ty cổ phần Công nghệ thông tin ,Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí.

- Khối lượng được phép mua của Nhà đầu tư trong nước và nước ngoài: Đầu giá trọn lô, theo đó mỗi nhà đầu tư phải đăng ký mua toàn bộ số cổ phần chào bán (576.120 cổ phần), áp dụng với cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài. Mỗi nhà đầu tư đã hoàn tất việc đăng ký tham gia và nộp tiền cọc sẽ được phát một Phiếu tham dự đầu giá và chỉ được phép đặt mua với 01 (một) mức giá, mức giá đặt mua ghi trên Phiếu tham dự đầu giá là mức giá đặt mua tính trên một cổ phần và phải được ghi theo đơn vị đồng trên một cổ phần (đồng/cổ phần), đơn vị bỏ giá phải ghi chẵn đến 100 đồng/cổ phần (Một trăm đồng/cổ phần);
- Hiện tại Công ty cổ phần Công nghệ thông tin Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí đã đăng ký là Công ty đại chúng với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, do đó bên cạnh quy định về số lượng cổ phần đăng ký mua nêu trên, Nhà đầu tư đăng ký mua/mua/sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí phải tuân thủ các quy định liên quan đến việc đăng ký mua/mua/sở hữu cổ phần của Công ty đại chúng theo quy định về pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán (bao gồm nhưng không giới hạn bởi quy định về chào mua công khai cổ phiếu, công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu,...) cũng như tuân thủ các quy định khác của pháp luật hiện hành có liên quan;
- Nhà đầu tư tổ chức/cá nhân đăng ký tham dự đầu giá mua cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại công ty đại chúng nếu thuộc một trong các trường hợp phải chào mua công khai theo quy định tại Khoản 11 Điều 1 Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán có nghĩa vụ hoàn thành công bố thông tin trên (01) trang báo điện tử hoặc một (01) tờ báo viết trong ba (03) số liên tiếp và báo cáo Ban tổ chức đầu giá trước ngày tổ chức đầu giá ít nhất **bảy (07) ngày** theo mẫu tại Phụ lục số 29 ban hành kèm theo Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chào bán chứng khoán ra công chúng, trừ nội dung “giá chào mua”;
- Trong trường hợp sau khi mua cổ phiếu, nhà đầu tư trở thành cổ đông lớn, cổ đông nội bộ

của Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí, nhà đầu tư phải thực hiện báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

## **2. Mục đích chào bán**

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước thoái vốn đầu tư tại công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí nhằm cơ cấu lại danh mục đầu tư theo chủ trương của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại doanh nghiệp mà Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước không cần nắm giữ cổ phần.

## **3. Phương thức phân phối: Bán đấu giá công khai cả lô cổ phần**

Phương thức phân phối được thực hiện theo Quy chế đấu giá cổ phần.

## **4. Công bố thông tin về đợt đấu giá**

- ✓ Các nhà đầu tư nhận được thông tin đầy đủ như nhau về cuộc đấu giá.
- ✓ **Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần** phối hợp với SCIC công bố thông tin về việc bán đấu giá trên các phương tiện sau đây:

✚ **Ba (03) số liên tiếp** của Báo Đầu tư chứng khoán (Phát hành toàn quốc) và Kinh tế và Đô thị (Báo địa phương) bắt **từ ngày 26/09/2016**.

✚ Trang thông tin điện tử của WSS: [www.wss.com.vn](http://www.wss.com.vn)

✚ Trang thông tin điện tử của SCIC: [www.scic.vn](http://www.scic.vn)

✚ Trang thông tin điện tử của PAIC: [www.paic.pvn.vn](http://www.paic.pvn.vn)

- ✓ Thông tin công bố bao gồm Thông báo bán đấu giá cổ phần, Bản công bố thông tin, Quy chế bán đấu giá tại:

**Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần:**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL**

Địa điểm: Tầng 9, tòa nhà Icon4, số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3 9377083

Fax: (84-4) 3 9347082

Website : [www.wss.com.vn](http://www.wss.com.vn)

**Tổ chức chào bán cổ phần:**

### **TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

Địa chỉ: Tầng 23 Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Điện thoại: (04) 3824 0703

Fax: (04) 6278 0136

Trang thông tin điện tử: [www.scic.vn](http://www.scic.vn)

## 5. Đối tượng điều kiện tham gia đấu giá:

**5.1** Các tổ chức kinh tế, cá nhân Việt Nam và Nước Ngoài theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần (sau đây gọi chung là nhà đầu tư) có đủ điều kiện sau đây được tham dự đấu giá:

- **Nhà đầu tư trong nước:** là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.

- **Đối với nhà đầu tư nước ngoài:** Nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân có quốc tịch nước ngoài, tổ chức thành lập theo pháp luật nước ngoài thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh tại Việt Nam. Ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, nhà đầu tư nước ngoài phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần (nộp/nhận lại tiền đặt cọc, thanh toán tiền mua cổ phần, ...) đều phải thông qua tài khoản này.

- **Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư:** Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

## 5.2 Những người sau đây không được tham gia đấu giá:

Cán bộ Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước có liên quan đến bán đầu giá cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí;

Cá nhân và tổ chức tài chính trung gian thực hiện định giá hoặc đấu giá bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí;

Thành viên Ban tổ chức đấu giá bán phần vốn nhà nước của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí.

## 6. Thủ tục đăng ký tham gia đấu giá và nộp tiền đặt cọc

Sau khi tiếp nhận các tài liệu công bố thông tin về tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và các thông tin về việc bán đầu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) tại Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí, mức giá khởi điểm,... nhà đầu tư nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá tại Tổ chức thực hiện bán đầu giá cổ phần hoặc trực tiếp in mẫu Đơn đăng ký tham gia đấu giá (đính kèm Quy chế bán đầu giá) tại website của Tổ chức thực hiện bán đầu giá cổ phần **từ 8h30 ngày 26/09/2016 đến 15h30 ngày 18/10/2016** theo địa chỉ sau:

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall**

- Địa điểm: Tầng 9, tòa nhà Icon4, số 243A Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại : (84-4) 3 936 7083 Fax: (84-4) 3 936 7082
- Website : [www.wss.com.vn](http://www.wss.com.vn)

Nộp tiền đặt cọc: Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 10% tổng giá trị số cổ phần ***đăng ký mua (576.120 cổ phần) tính theo mức giá khởi điểm (10.000 đồng/cổ phần)***. Tiền đặt cọc phải được nộp bằng đồng Việt Nam (bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản) vào tài khoản của Tổ chức chào bán cổ phần (Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) chậm nhất ***trước 15h30” ngày 18/10/2016***. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi.

- Thời gian nộp tiền đặt cọc hợp lệ của nhà đầu tư được tính là thời gian tiền đặt cọc của nhà đầu tư xuất hiện trên tài khoản của SCIC.

Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá: Trên cơ sở đã tìm hiểu kỹ về tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và các thông tin về việc bán đầu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) tại Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí, mức giá khởi điểm,... nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký, đồng thời phải xuất trình:

**+ Đối với cá nhân trong nước:**

- + Giấy Chứng minh nhân dân, trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc theo mẫu đính kèm Quy chế này;
- + Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.
- + Trường hợp nhà đầu tư tham gia đấu giá với tư cách cá nhân, đồng thời lại là người đại diện theo pháp luật và/hoặc nhận ủy quyền của người khác tham gia đấu giá với tư cách của người khác đó thì khi tham gia đấu giá bắt buộc phải có thêm cam kết bằng văn bản (theo mẫu tại Quy chế này) của các bên liên quan về việc không phản đối người đại diện theo pháp luật và/hoặc người được ủy quyền tham gia đấu giá với tất cả các tư cách khác nhau trong cuộc đấu giá và tự nguyện chấp nhận những xung đột lợi ích xảy ra (nếu có) sau khi có kết quả đấu giá.
- + **Báo cáo xác nhận đã hoàn thành thủ tục công bố thông tin và xuất trình tài liệu liên quan đến công bố thông tin** nếu thuộc một trong các trường hợp phải chào mua công khai theo quy định tại Khoản 11, Điều 1, Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.

**+ Đối với tổ chức trong nước:**

Ngoài quy định như đối với cá nhân trong nước, tổ chức trong nước còn phải nộp thêm:

- + Bản công chứng Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (ĐKDN) hoặc giấy tờ khác tương đương;
- + Giấy ủy quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục (được ký bởi người



đại diện theo pháp luật của tổ chức), trừ trường hợp người làm thủ tục là người đại diện theo pháp luật của tổ chức.

**+ Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài:**

Ngoài các quy định như đối với cá nhân và tổ chức trong nước, cá nhân và tổ chức nước ngoài còn phải xuất trình thêm:

- + Hộ chiếu hoặc mã số kinh doanh chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp;
- + Giấy xác nhận của Ngân hàng nhà nước về việc mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam;
- + Giấy uỷ quyền (nếu có).

Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký và đặt cọc:

**+ Thời gian làm thủ tục đăng ký và đặt cọc:**

Nhà đầu tư chỉ được đăng ký và đặt cọc để tham gia đấu giá trong các ngày làm việc **từ 8h30 ngày 26/09/2016 đến 15h30 ngày 18/10/2016.**

Việc đăng ký và đặt cọc của nhà đầu tư chỉ được coi là hợp lệ khi nhà đầu tư hoàn tất thủ tục đăng ký, đặt cọc theo quy định và tiền đặt cọc của nhà đầu tư xuất hiện trên tài khoản của SCIC **chậm nhất trước 15h30” ngày 18/10/2016.**

Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký mua và đặt cọc, nhà đầu tư được Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall cấp 01 (một) Phiếu tham dự đấu giá.

Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần của Nhà đầu tư chỉ được Công ty chứng khoán Phố Wall chấp nhận có hiệu lực kể từ sau thời điểm tiền đặt cọc của nhà đầu tư xuất hiện trên tài khoản của SCIC.

**+ Địa điểm làm thủ tục đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần:**

Nhà đầu tư làm thủ tục đăng ký trực tiếp tại địa chỉ sau:

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall**

- Địa điểm: Tầng 9, tòa nhà Icon4, số 243A Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại : (84-4) 3 936 7083 Fax: (84-4) 3 936 7082
- Website : [www.wss.com.vn](http://www.wss.com.vn)

**+ Thông tin nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản tiền đặt cọc như sau:**

- + Người thụ hưởng: Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)
- + Địa chỉ: Tầng 23 Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, TP. Hà Nội
- + Tài khoản số: **0011002550082**

Tại: Sở giao dịch NH TMCP Ngoại Thương Việt Nam

- + Nội dung nộp tiền/chuyển tiền ghi rõ: “Họ và tên/tên tổ chức, Số CMND hoặc số Hộ

chiếu/Số ĐKDN (ngày cấp và nơi cấp); Nộp tiền đặt cọc mua **576.120 cổ phần** (*Năm trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm hai mươi cổ phần*) Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí”.

Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời hạn làm thủ tục đăng ký nêu trên. Trường hợp hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đăng ký tham gia đấu giá gửi Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần theo quy định tại Quy chế đấu giá. Trong trường hợp này, Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư sẽ bị hủy.

Kết thúc thời gian đăng ký mua cổ phần, Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall sẽ ngừng việc tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá, tổng hợp danh sách các nhà đầu tư có đủ điều kiện tham gia đấu giá và gửi thư mời Đại diện Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí tham gia giám sát cuộc đấu giá và (hoặc) thông báo kịp thời với Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) và Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí nếu có hiện tượng bất thường và đề nghị các giải pháp giải quyết (nếu có).

## **7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá**

### **7.1 Nhà đầu tư tự điền phiếu tham dự đấu giá. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:**

- Phiếu do Tổ chức bán đấu giá cấp;
- Có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định;
- Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát;
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm;
- Tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký;
- Bước giá và bước khối lượng ghi trong phiếu đúng theo quy chế đấu giá;
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định;
- Nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số tiền đặt mua bằng chữ sẽ được công nhận.

### **7.2 Nộp phiếu tham dự đấu giá:**

Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký mua và đặt cọc, nhà đầu tư được Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall cấp 01 (một) Phiếu tham dự đấu giá. Nhà đầu tư bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định như sau:

 **Đối với nhà đầu tư nộp Phiếu tham dự đấu giá tại địa điểm tổ chức đấu giá:**

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu được niêm phong **chậm nhất 30 phút trước thời điểm tổ chức bán đấu giá cổ phần (chậm nhất 15h00 ngày 25/10/2016)** tại:

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall**

- Địa điểm: Tầng 9, tòa nhà Icon4, số 243A Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại : (84-4) 3 936 7083 Fax: (84-4) 3 936 7082
- Website : [www.wss.com.vn](http://www.wss.com.vn)

**✚ Đối với nhà đầu tư nộp Phiếu tham dự đấu giá dưới hình thức gửi thư đảm bảo qua đường bưu điện:**

Ngoài bao thư nhà đầu tư ghi rõ “Phiếu tham dự đấu giá mua cổ phần Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí, cùng với tên và mã số nhà đầu tư” và được gửi đến địa chỉ sau:

**Phòng Tư vấn Tài chính DN - Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall**

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Icon4, số 243A Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3 936 7083 Fax: (84-4) 3 936 7082

Website : [www.wss.com.vn](http://www.wss.com.vn)

Phiếu tham dự đấu giá chỉ được chấp nhận khi thư bảo đảm của nhà đầu tư được bưu điện chuyển đến địa chỉ trên **chậm nhất 01 (một) ngày trước ngày tổ chức đấu giá (chậm nhất 15h30 ngày 24/10/2016)**.

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần ký nhận với đơn vị chuyển phát nhanh hoặc bưu điện.

- Trường hợp Phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định tại Quy chế này) yêu cầu Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ **chậm nhất 30 (ba mươi) phút** trước thời điểm hết hạn bỏ phiếu vào hòm phiếu. Phiếu cũ coi như là không còn giá trị.
- Trường hợp nhà đầu tư mất Phiếu tham dự đấu giá: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định tại Quy chế này) đề nghị Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần cấp lại Phiếu tham dự đấu giá mới **chậm nhất 30 (ba mươi) phút** trước thời điểm hết hạn bỏ phiếu vào hòm phiếu. Phiếu tham dự đấu giá cũ coi như không còn giá trị.

**8. Địa điểm và thời gian tổ chức cuộc đấu giá**

Địa điểm tổ chức đấu giá:

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall**

Tầng 9, Tòa nhà ICON4, số 243A Đê La Thành, Đống đa, Hà Nội

Thời gian tổ chức đấu giá: **15h30 ngày 25/10/2016**

## 9. Thông báo kết quả đấu giá

Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm gửi kết quả đấu giá cho các nhà đầu tư tham dự đấu giá trong vòng **04 (bốn) ngày làm việc** kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá (**Từ ngày 25/10/2016 đến 28/10/2016**).

## 10. Phương thức và địa điểm thanh toán tiền mua cổ phần

Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần cung cấp, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn **10 (mười) ngày làm việc** sau ngày kết thúc cuộc đấu giá (**từ 8h30 ngày 26/10/2016 đến 16h00 08/11/2016**).

Nhà đầu tư được bù trừ tiền thanh toán mua cổ phần và tiền đặt cọc.

Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Tổ chức chào bán cổ phần theo chỉ dẫn sau:

### Thông tin nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản tiền thanh toán mua cổ phần:

- + Người thụ hưởng: Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)
- + Địa chỉ: Tầng 23 Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, TP. Hà Nội
- + Tài khoản số: **0011002550082**

Tại: Sở giao dịch NH TMCP Ngoại Thương Việt Nam

- + Nội dung nộp tiền/chuyển tiền: “Họ và tên/tên tổ chức, Số CMND hoặc số Hộ chiếu/Số ĐKDN (ngày cấp và nơi cấp); Thanh toán tiền mua **576.120 cổ phần** (Năm trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm hai mươi cổ phần) trúng giá của Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí”.
- Trường hợp nhà đầu tư trúng đấu giá nhưng không nộp tiền sẽ không được nhận lại toàn bộ tiền đặt cọc.

## 11. Xử lý tiền đặt cọc

Căn cứ vào kết quả đấu giá, trong thời hạn **03 (ba) ngày làm việc** sau ngày kết thúc cuộc đấu giá (**từ ngày 26/10/2016 đến ngày 28/10/2016**), Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần lập Bảng kê danh sách các nhà đầu tư có tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không mua được cổ phần được nhận lại tiền đặt cọc (gọi tắt là “Bảng kê”) gửi Tổ chức chào bán cổ phần kèm theo Công văn đề nghị Tổ chức chào bán cổ phần chuyển trả tiền cho nhà đầu tư.

Căn cứ vào Bảng kê do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần gửi, Tổ chức chào bán cổ phần có trách nhiệm hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư có tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không mua được cổ phần được nhận lại tiền đặt cọc trong thời hạn **07 (bảy) ngày làm việc** sau ngày kết thúc cuộc đấu giá (**từ ngày 26/10/2016 đến ngày 03/11/2016**). Tổ chức chào bán cổ phần bồi thường thiệt hại (nếu có) cho nhà đầu tư do hoàn trả tiền đặt cọc chậm hoặc do chuyển nhầm tiền đặt cọc cho nhà đầu tư (ngoại trừ việc trả chậm hoặc trả nhầm tiền đặt cọc do lỗi của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần).

Đối với các nhà đầu tư có mức giá đặt mua cao nhất bằng nhau trong phiên đấu giá bán cổ phần, tiền đặt cọc sẽ được giữ lại làm tiền đặt cọc cho phiên chào giá cạnh tranh.

Đối với các nhà đầu tư được quyền mua cổ phần theo kết quả đấu giá thì khoản tiền đặt cọc được trừ vào tổng số tiền phải trả.

Đối với các khoản tiền đặt cọc không phải hoàn lại do nhà đầu tư vi phạm quy chế bán đấu giá Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) xử lý theo quy định.

Hình thức hoàn trả tiền đặt cọc cho Nhà đầu tư (nếu có): chuyển khoản vào tài khoản của Nhà đầu tư theo thông tin tại Đơn đăng ký tham gia đấu giá và công văn của Tổ chức thực hiện bán đấu giá.

Trong trường hợp Nhà đầu tư nộp tiền đặt cọc trực tiếp vào tài khoản của Tổ chức chào bán cổ phần và không cung cấp thông tin tài khoản ngân hàng thì Nhà đầu tư sẽ được nhận lại tiền đặt cọc bằng tiền mặt tại ngân hàng.

Tiền đặt cọc của các nhà đầu tư tham dự buổi đấu giá và trả giá cao nhất bằng nhau sẽ được giữ lại để tiếp tục tham gia chào giá cạnh tranh

**12. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài (tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài phải tuân thủ quy định của pháp luật chuyên ngành và phù hợp với các điều ước quốc tế)**

- Không hạn chế tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài

**13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:**

Cổ phiếu được tự do chuyển nhượng.

**14. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần**

Sau khi có kết quả đấu giá, Tổ chức chào bán cổ phần (SCIC) có trách nhiệm phối hợp với Tổ chức phát hành và các nhà đầu tư trúng đấu giá triển khai các thủ tục liên quan để thực hiện chuyển quyền sở hữu cổ phần, đồng thời các bên có nghĩa vụ thực hiện việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Nhà đầu tư trúng giá có trách nhiệm cung cấp thông tin để sử dụng cho việc nhận chuyển quyền sở hữu cổ phần và phối hợp với SCIC để thực hiện các thủ tục chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của pháp luật.

## **VI. THAY LỜI KẾT**

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này chỉ mang tính chất tham khảo, không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ và chính xác các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi tham đầu giá phải tự đưa ra ý kiến và tự chịu trách nhiệm về các quyết định của mình. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đầu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như: Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai .... phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) và Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall sẽ được miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp thông tin do Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí cung cấp không trung thực và không đầy đủ chính xác về mặt số liệu của Bản công bố thông tin này.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia đầu giá mua cổ phần.





SCIC

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA SCIC  
TẠI CTCP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG  
HÓA DẦU KHÍ

Hà Nội, ngày 23 tháng 09 năm 2016

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN,**

**VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

  
**Nguyễn Ngọc Lan**

**GIÁM ĐỐC**



  
**Nguyễn Việt Anh**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



  
**Nguyễn Việt Thắng**



**WSS**

**CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL**